

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Ngọc Hữu và Bà Bùi Thị Luyến.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Việt Cường - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận
tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 64/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Lê Như Y, sinh năm 1995; Nơi cư trú: đường T, khu phố S, phường L, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Trần Bảo Q, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Huỳnh Lê Như Y (có đơn xin xét xử vắng mặt), vắng mặt anh Trần Bảo Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Lê Như Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Lê Như Y và anh Trần Bảo Q tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2013 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của chị Y ở địa chỉ: đường T, khu phố S, phường L, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận được khoảng 02 năm. Khoảng năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về lối sống, anh Q thường hay nhậu nhẹt, chửi bới, đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị Y dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị Y xác định anh Q đã đi biệt tích từ năm 2015 đến nay không có tin tức gì. Chị Y không biết anh Q hiện đang ở đâu, làm gì, không có liên lạc gì với anh Q.

Chị Y khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Y không muốn sống đoàn tụ với anh Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị Huỳnh Lê Như Y và anh Trần Bảo Q có 01 người con chung tên Trần Huỳnh Bảo T, sinh ngày 10/3/2013, chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con từ lúc sinh ra đến nay. Chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu T cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Lê Như Y xác định là không có và không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Bảo Q: Trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần yêu cầu anh Trần Bảo Q phải có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh Trần Bảo Q không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó Tòa án không thực hiện được việc lấy lời khai của bị đơn anh Trần Bảo Q. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng việc niêm yết không có kết quả.

Tại Biên bản xác minh ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh với Công an xã G, huyện T xác định: Anh Trần Bảo Q có nơi cư trú tại Thôn C, xã G, huyện T do ông Trần Minh Th làm chủ hộ. Anh Q chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú chứ không sinh sống tại địa phương. Gia đình anh Q cung cấp thông tin xác định anh Q đã bỏ đi từ năm 2015 đến nay không có tin tức gì. Cha ruột của anh Q là ông Trần Minh Th cung cấp thông tin anh Q có vợ là chị Huỳnh Lê Như Y, sinh năm 1995 ở khu phố 03, phường L, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận nhưng vợ chồng không sinh sống tại địa phương.

Ngày 18/5/2020, chị Huỳnh Lê Như Y có đơn đề nghị Tòa án đăng tin thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Trần Bảo Q.

Tòa án đã tiến hành thủ tục đăng tin thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Trần Bảo Q trên Báo Công lý – Cơ quan trực thuộc Tòa án nhân dân Tối cao trên 03 số báo liên tiếp 41, 42, 43 ra các ngày 22, 26 và 29/5/2020 và Đài tiếng nói Việt Nam – Cơ quan thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh phát 03 ngày liên tiếp ngày 21, 22 và 23/5/2020 trong thời hạn 01 tháng. Tuy nhiên hết thời hạn 01 tháng vẫn không có tin tức gì của anh Trần Bảo Q. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cháu Trần Huỳnh Bảo T, sinh ngày 10/3/2013 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Lê Như Y yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn C, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự, đã đăng tin thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Trần Bảo Q theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có đơn từ chối hòa giải và giải quyết vắng mặt nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Đồng thời Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Lê Như Y và anh Trần Bảo Q tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 17/5/2013 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù chị Y và anh Q đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng sau đó hai bên chỉ chung sống một thời gian ngắn nên tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó. Mặt khác, do mâu thuẫn vợ chồng nên anh Q đã bỏ đi biệt tích trên 06 tháng đến nay vẫn không có tin tức gì của anh Q. Đến nay, chị Y yêu cầu ly hôn. Do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Y là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận.

3.2 Về con chung: Chị Huỳnh Lê Như Y và anh Trần Bảo Q có 01 người con chung tên Trần Huỳnh Bảo T, sinh ngày 10/3/2013, chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con từ lúc sinh ra đến nay. Chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu T cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Y là có căn cứ nên Hội đồng xét xử sẽ giao cháu T cho chị Y được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên; Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Y nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.3 Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[5] Về chi phí tố tụng khác: Ghi nhận sự tự nguyện chịu tiền chi phí đăng tin thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Trần Bảo Q của chị Huỳnh Lê Như Y. Chị Y không yêu cầu gì đối với chi phí đăng tin nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Lê Như Y; Chị Huỳnh Lê Như Y được ly hôn với anh Trần Bảo Q.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho chị Huỳnh Lê Như Y được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Huỳnh Bảo T, sinh ngày 10/3/2013 cho đến khi thành niên; Anh Trần Bảo Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Lê Như Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 003344 ngày 03/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Huỳnh Lê Như Y đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận (thay thông báo);
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Bình